

NÂNG CAO KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM CHO SINH VIÊN NGÀNH Y DƯỢC TRONG CHĂM SÓC BỆNH NHÂN TOÀN DIỆN

Nguyễn Kim Chi

Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Cao đẳng Lào Cai

Tóm tắt: Kỹ năng làm việc nhóm là một trong những năng lực cốt lõi đối với sinh viên ngành Y Dược trong bối cảnh chăm sóc bệnh nhân theo hướng toàn diện và liên ngành. Bài báo tập trung phân tích thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên tại một số cơ sở đào tạo, chỉ ra những hạn chế về khả năng phối hợp, giao tiếp và phân công nhiệm vụ trong quá trình học tập và thực hành. Trên cơ sở đó, nghiên cứu làm rõ các yêu cầu mới đối với kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường y tế hiện đại, đồng thời đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả như: triển khai mô hình học tập liên ngành thông qua tình huống lâm sàng, tăng cường mô phỏng thực hành, tổ chức học tập theo dự án gắn với thực tiễn và ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động nhóm. Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc bệnh nhân ngày càng toàn diện và hiệu quả.

Từ khóa: Kỹ năng làm việc nhóm; sinh viên Y Dược; chăm sóc bệnh nhân toàn diện; học tập liên ngành; kỹ năng mềm; đào tạo y tế.

ENHANCING TEAMWORK SKILLS FOR MEDICAL AND PHARMACEUTICAL STUDENTS IN HOLISTIC PATIENT CARE

Abstract: Teamwork skills are one of the core competencies for medical and pharmaceutical students in the context of holistic and interdisciplinary patient care. This paper focuses on analyzing the current state of teamwork skills among students at several training institutions, highlighting limitations in coordination, communication, and task assignment during learning and practice. Based on this, the study clarifies the new requirements for teamwork skills in the modern healthcare environment and proposes several measures to improve effectiveness, such as: implementing interdisciplinary learning models through clinical case studies, enhancing practical simulations, organizing project-based learning linked to practice, and applying digital technology in managing group activities. The research results contribute to improving the quality of healthcare human resource training, meeting the increasingly comprehensive and effective requirements for patient care.

Keywords: Teamwork skills; medical and pharmaceutical students; comprehensive patient care; interdisciplinary learning; soft skills; healthcare training.

Nhận bài: 16/03/2026

Phản biện: 17/04/2026

Duyệt đăng: 21/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới toàn diện hệ thống y tế và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng chăm sóc sức khỏe, việc đào tạo nguồn nhân lực y tế không chỉ dừng lại ở kiến thức chuyên môn mà còn phải chú trọng phát triển các kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu, đặc biệt là kỹ năng làm việc nhóm. Thực tiễn cho thấy, chăm sóc bệnh nhân hiện đại là quá trình phối hợp liên ngành giữa nhiều lực lượng như bác sĩ, điều dưỡng, dược sĩ và các nhân viên y tế khác, đòi hỏi sự tương tác hiệu quả và trách nhiệm chung của cả tập thể.

Tuy nhiên, trong quá trình đào tạo hiện nay, kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên ngành Y Dược vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả học tập cũng như khả năng thích ứng của sinh viên khi tham gia môi trường làm việc thực tế. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng, phân tích những yêu cầu mới và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên ngành Y Dược trong chăm sóc bệnh nhân toàn diện.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên ngành Y Dược

Thực tiễn đào tạo tại các cơ sở giáo dục hiện nay cho thấy kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên ngành Y Dược vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp. Kết quả khảo sát tại một số lớp học cho thấy đa số sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của làm việc nhóm, tuy nhiên mức độ vận dụng trong học tập và thực hành còn chưa cao.

Cụ thể, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc xác định vai trò cá nhân trong nhóm, dẫn đến tình trạng phân công nhiệm vụ chưa hợp lý hoặc chồng chéo. Khả năng giao tiếp trong nhóm còn hạn chế, đặc biệt là kỹ năng lắng nghe và phản hồi mang tính xây dựng. Khi xảy ra mâu thuẫn, sinh viên thường thiếu kỹ năng giải quyết xung đột, dễ dẫn đến giảm hiệu quả làm việc chung. Ngoài ra, tâm lý học tập cá nhân vẫn còn phổ biến, khiến sinh viên chưa thực sự chủ động tham gia vào các hoạt động nhóm. Một số sinh viên có xu hướng

phụ thuộc vào các thành viên tích cực hơn, trong khi một số khác lại thiếu tinh thần hợp tác. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập và khả năng phối hợp trong môi trường nghề nghiệp sau này.

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ nhiều yếu tố. Trước hết, chương trình đào tạo còn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng đúng mức đến việc phát triển kỹ năng mềm nói chung và kỹ năng làm việc nhóm nói riêng. Các hoạt động thực hành, mô phỏng tình huống nghề nghiệp còn hạn chế, chưa tạo được môi trường rèn luyện thực tế cho sinh viên.

Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy truyền thống vẫn chiếm ưu thế, với vai trò trung tâm thuộc về giảng viên, trong khi sinh viên ít có cơ hội tham gia vào các hoạt động tương tác và hợp tác. Công tác đánh giá cũng chủ yếu dựa trên kết quả cá nhân, chưa phản ánh đúng mức độ đóng góp của từng thành viên trong nhóm.

Đặc biệt, trong bối cảnh chăm sóc bệnh nhân toàn diện, sinh viên thường gặp khó khăn khi tham gia các tình huống đòi hỏi sự phối hợp đa chuyên khoa. Việc thiếu kinh nghiệm làm việc nhóm trong môi trường áp lực cao khiến sinh viên dễ lúng túng, thiếu tự tin và khó đưa ra quyết định hiệu quả.

2.2. Yêu cầu mới đối với kỹ năng làm việc nhóm trong chăm sóc bệnh nhân toàn diện

Trong xu thế phát triển của ngành y tế hiện nay, kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên không chỉ dừng lại ở mức độ phối hợp đơn giản mà cần đạt đến mức độ chuyên nghiệp, linh hoạt và hiệu quả. Điều này đặt ra những yêu cầu mới đối với quá trình đào tạo.

Trước hết, sinh viên cần có khả năng thích ứng nhanh với các vai trò khác nhau trong nhóm, từ người lãnh đạo đến thành viên hỗ trợ, tùy thuộc vào từng tình huống cụ thể. Việc hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí trong nhóm chăm sóc bệnh nhân là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự phối hợp hiệu quả.

Thứ hai, kỹ năng giao tiếp liên ngành cần được chú trọng phát triển. Sinh viên không chỉ cần giao tiếp tốt với các đồng nghiệp cùng chuyên môn mà còn phải có khả năng trao đổi thông tin với các chuyên gia thuộc lĩnh vực khác, cũng như với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

Thứ ba, trong bối cảnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo ngày càng phổ biến, sinh viên cần có khả năng làm việc nhóm trong môi trường số, sử dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ để nâng cao hiệu quả phối hợp.

Cuối cùng, yếu tố đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm cũng đóng vai trò quan trọng trong làm việc nhóm. Mỗi thành viên cần ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với tập thể và đối với người bệnh, từ đó góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và nhân văn.

2.3. Một số biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên ngành Y Dược trong chăm sóc bệnh nhân toàn diện

2.3.1. Mô hình học tập liên ngành thông qua tình huống lâm sàng tích hợp

Đây là biện pháp mang tính nền tảng vì phản ánh đúng bản chất của hoạt động chăm sóc bệnh nhân trong thực tế – nơi mà các quyết định chuyên môn luôn là kết quả của sự phối hợp liên ngành. Khác với hình thức học nhóm thông thường, mô hình này đặt sinh viên vào bối cảnh nghề nghiệp thực tế, buộc họ phải tương tác với các vai trò khác nhau.

Điểm cốt lõi của biện pháp này nằm ở việc chuyển từ “học cùng nhau” sang “làm việc cùng nhau”. Khi sinh viên được phân vai cụ thể (bác sĩ, điều dưỡng, dược sĩ...), họ không chỉ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà còn phải hiểu và tôn trọng phạm vi công việc của các thành viên khác. Điều này giúp hình thành tư duy hệ thống – một yếu tố quan trọng trong chăm sóc bệnh nhân toàn diện. Ngoài ra, quá trình thảo luận nhóm trong tình huống lâm sàng thường xuất hiện các quan điểm khác nhau về chẩn đoán và điều trị. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng tranh luận khoa học, ra quyết định dựa trên bằng chứng và đạt được sự đồng thuận nhóm.

Giá trị thực tiễn:

Giảm “sốc nghề” khi sinh viên chuyển sang môi trường làm việc thực tế

Hình thành năng lực phối hợp đa chuyên khoa
Tăng tính chủ động và trách nhiệm cá nhân trong nhóm

Điểm cần lưu ý khi triển khai:

Kịch bản tình huống phải đủ “mở” để kích thích tranh luận

Giảng viên đóng vai trò điều phối, tránh áp đặt đáp án

2.3.2. Mô phỏng lâm sàng kết hợp đánh giá quá trình làm việc nhóm

Mô phỏng lâm sàng là bước tiến cao hơn so với học qua tình huống giả, bởi nó tạo ra môi trường “gần thực tế” với yếu tố thời gian, áp lực và rủi ro. Trong bối cảnh này, kỹ năng làm việc nhóm được bộc lộ rõ nét nhất.

Điểm khác biệt quan trọng của phương pháp này là không chỉ đánh giá “làm đúng hay sai” về chuyên môn mà tập trung vào cách nhóm vận hành. Ví dụ, trong một ca cấp cứu mô phỏng, yếu tố quyết định không chỉ là chẩn đoán đúng mà còn là: Ai là người điều phối nhóm? Thông tin có được truyền đạt rõ ràng không? Các thành viên có hỗ trợ nhau kịp thời không?

Quá trình “phản tư sau mô phỏng” (debriefing) đóng vai trò then chốt. Đây là lúc sinh viên nhìn lại hành vi của mình và của nhóm, từ đó điều chỉnh nhận thức và kỹ năng. Đây cũng là giai đoạn giúp chuyển hóa trải nghiệm thành năng lực thực sự.

Giá trị thực tiễn:

Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường áp lực cao

Phát triển khả năng ra quyết định nhanh và chính xác

Tăng sự tự tin và bản lĩnh nghề nghiệp

Điểm cần lưu ý:

Cần có tiêu chí đánh giá rõ ràng cho hành vi nhóm

Tránh biến mô phỏng thành “diễn tập hình thức” mà thiếu phân hồi sâu

2.3.3. Học tập theo dự án gắn với thực tiễn chăm sóc bệnh nhân

Đây là biện pháp có tính linh hoạt cao, phù hợp với điều kiện đào tạo tại nhiều cơ sở, đặc biệt là những nơi chưa có điều kiện triển khai mô phỏng hiện đại.

Học tập theo dự án không chỉ giúp sinh viên hoàn thành một sản phẩm mà quan trọng hơn là quá trình hợp tác kéo dài trong suốt thời gian thực hiện. Trong quá trình này, các vấn đề thường xuyên phát sinh như:

Mâu thuẫn trong phân công công việc

Khác biệt về quan điểm chuyên môn

Sự không đồng đều về mức độ tham gia

Chính những “xung đột tích cực” này là môi trường lý tưởng để phát triển kỹ năng làm việc nhóm. Sinh viên buộc phải học cách thương lượng, điều chỉnh và hỗ trợ lẫn nhau để đạt mục

tiêu chung. Bên cạnh đó, khi dự án gắn với thực tiễn (ví dụ: xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhân, truyền thông giáo dục sức khỏe), sinh viên nhận thấy rõ ý nghĩa nghề nghiệp của hoạt động nhóm, từ đó tăng động lực học tập.

Giá trị thực tiễn:

Đễ triển khai, chi phí thấp

Tăng tính chủ động và sáng tạo của sinh viên

Gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành

Điểm cần lưu ý:

Cần kiểm soát tiến độ và phân công rõ ràng

Tránh tình trạng “một người làm, cả nhóm hưởng”

2.3.4. Ứng dụng công cụ số trong tổ chức và quản lý làm việc nhóm

Trong bối cảnh chuyển đổi số, làm việc nhóm không còn giới hạn trong không gian lớp học mà mở rộng sang môi trường trực tuyến. Đây là xu hướng tất yếu trong đào tạo và hành nghề y tế hiện đại.

Điểm nổi bật của biện pháp này là khả năng minh bạch hóa và cá thể hóa đóng góp của từng thành viên. Thông qua các nền tảng số, giảng viên có thể theo dõi quá trình làm việc của từng cá nhân trong nhóm, từ đó đánh giá chính xác hơn. Ngoài ra, môi trường số còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp phi trực tiếp – một kỹ năng quan trọng trong bối cảnh y tế hiện đại, nơi các chuyên gia có thể phối hợp từ xa thông qua hệ thống hồ sơ điện tử, hội chẩn trực tuyến...

Việc sử dụng công cụ số cũng góp phần thay đổi cách thức tổ chức hoạt động nhóm, từ làm việc tập trung sang làm việc linh hoạt, liên tục và có sự lưu trữ dữ liệu.

Giá trị thực tiễn:

Tăng hiệu quả phối hợp và quản lý công việc nhóm

Phù hợp với xu hướng số hóa ngành y tế

Giúp giảng viên dễ dàng giám sát và đánh giá

Điểm cần lưu ý:

Cần hướng dẫn sinh viên sử dụng công cụ hiệu quả

Tránh phụ thuộc vào công nghệ mà giảm tương tác trực tiếp

III. KẾT LUẬN

Kỹ năng làm việc nhóm giữ vai trò then chốt trong việc hình thành năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành Y Dược, đặc biệt trong bối cảnh chăm sóc bệnh nhân theo hướng toàn diện và liên ngành. Qua phân tích thực trạng, có thể thấy rằng mặc dù sinh viên đã nhận thức được tầm quan

trọng của kỹ năng này, song khả năng vận dụng vào thực tiễn vẫn còn nhiều hạn chế do ảnh hưởng từ chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và môi trường học tập.

Trên cơ sở đó, bài báo đã đề xuất một số biện pháp mang tính khả thi như: triển khai mô hình học tập liên ngành thông qua tình huống lâm sàng, tăng cường mô phỏng thực hành kết hợp đánh giá quá trình, tổ chức học tập theo dự án gắn với thực tiễn và ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động nhóm. Các biện pháp

này không chỉ góp phần nâng cao kỹ năng làm việc nhóm mà còn giúp sinh viên phát triển tư duy hệ thống, khả năng giao tiếp và tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả đào tạo, các cơ sở giáo dục cần tiếp tục đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy và cơ chế đánh giá theo hướng tích hợp phát triển năng lực, qua đó góp phần đào tạo đội ngũ nhân lực y tế có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong bối cảnh mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y tế (2020), *Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam*, Nhà xuất bản Y học.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Đổi mới chương trình giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực*, Hà Nội.
- World Health Organization (WHO) (2010), *Framework for Action on Interprofessional Education & Collaborative Practice*.
- Salas, E., Sims, D. E., & Burke, C. S. (2005), "Is there a 'Big Five' in teamwork?", *Small Group Research*, 36(5), 555–599.
- Reeves, S., Fletcher, S., Barr, H., et al. (2016), "A BEME systematic review of the effects of interprofessional education", *Medical Teacher*, 38(7), 656–668.
- Nguyễn Văn Cường (2019), *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Thị Minh Hằng (2021), "Nâng cao hiệu quả học tập nhóm trong đào tạo y khoa", *Tạp chí Giáo dục*, số 496, tr. 45–49.